



## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số: 3868/TP/1284/0426

Ngày: 04/05/2026  
Trang: 1/2

- Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch 1 (Tại trạm CNTT Phương Bình - Ấp Phương Quới, xã Phương Bình, TP. Cần Thơ)
- Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 2,5 lít (03 chai)
- Ngày nhận mẫu : 17/04/2026
- Tình trạng mẫu : Mẫu được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
- Ngày thử nghiệm : Từ 17/04/2026 đến 04/05/2026
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN HẬU GIANG**  
**Áp 2, xã Vị Thủy, TP. Cần Thơ**
- Lưu mẫu : Không  Có  Đến ngày: .....
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản lấy mẫu số 1284TP
  - Lấy mẫu theo: HD 5.7 - QT - 84
  - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
  - Thời gian và địa điểm: Lúc 09h50 ngày 17/04/2026 tại Trạm CNTT Phương Bình - Ấp Phương Quới, xã Phương Bình, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform <sup>(iso)</sup>	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 <sup>(a)</sup>	< 1
2	Escherichia coli <sup>(iso)</sup>	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 <sup>(a)</sup>	< 1
3	Màu sắc <sup>(iso)</sup>	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	15
4	Mùi <sup>(iso)</sup>	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH <sup>(iso)</sup>	-	TCVN 6492:2011	7,01 (tại 33,0°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Độ đục <sup>(iso)</sup>	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (MDL = 0,23)	2
7	Hàm lượng Asen (As) <sup>(iso)</sup>	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)	0,01
8	Hàm lượng Clo dư tự do <sup>(iso)</sup>	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G:2023	0,72	Trong khoảng 0,2 - 1,0

Ghi chú: - (\*) QCVN 01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - (iso): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - (a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM  
HÓA SINH

Phạm Văn Tú



Nguyễn Khánh Ngọc

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

Số:3868/TP/1284/0426



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Ngày: 04/05/2026

Trang: 2/2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Chi số Permanganat (ISO)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)	2
10	Hàm lượng Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> tính theo N) (ISO)	mg/L	SMEWW 4500-NH <sub>3</sub> .F:2023	KPH (MDL = 0,03)	1

CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ  
CAN THO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ  
Add: No 45, 3/2 Street, Ninh Kieu Ward, Cantho City  
Email: catech@cantho.gov.vn

Tel: 0292.3830353  
Website: catech.vn



VILAS 086

Số: 3869/TP/1284/0426

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Ngày: 04/05/2026  
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch 2 (Tại hộ Nguyễn Văn Ổ - Ấp Phương Quới, xã Phương Bình, TP. Cần Thơ)
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 2,5 lít (03 chai)
3. Ngày nhận mẫu : 17/04/2026
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 17/04/2026 đến 04/05/2026
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN HẬU GIANG**  
**Ấp 2, xã Vị Thủy, TP. Cần Thơ**
7. Lưu mẫu : Không  Có  Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản lấy mẫu số 1284TP
- Lấy mẫu theo: HD 5.7 - QT - 84
  - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
  - Thời gian và địa điểm: Lúc 09h50 ngày 17/04/2026 tại Trạm CNTT Phương Bình - Ấp Phương Quới, xã Phương Bình, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform (iso)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 <sup>(a)</sup>	< 1
2	Escherichia coli (iso)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 <sup>(a)</sup>	< 1
3	Màu sắc (iso)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	15
4	Mùi (iso)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH (iso)	-	TCVN 6492:2011	7,01 (tại 32,8°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Độ đục (iso)	NTU	SMEWW 2130B:2023	0,77	2
7	Hàm lượng Asen (As) (iso)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)	0,01
8	Hàm lượng Clo dư tự do (iso)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G:2023	0,61	Trong khoảng 0,2 - 1,0

Ghi chú: - (\*) QCVN 01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - (iso): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - (a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM  
HÓA SINH



GIÁM ĐỐC

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

STT	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)	
9	Chi số Permanganat <sup>(iso)</sup>	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)	2
10	Hàm lượng Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> tính theo N) <sup>(iso)</sup>	mg/L	SMEWW 4500-NH <sub>3</sub> .F:2023	KPH (MDL = 0,03)	1

CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số: 3870/TP/1284/0426

Ngày: 04/05/2026  
Trang: 1/2

- Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch 3 (Tại hộ Nguyễn Thị Me - Ấp Phương Quới, xã Phương Bình, TP. Cần Thơ)
- Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 2,5 lít (03 chai)
- Ngày nhận mẫu : 17/04/2026
- Tình trạng mẫu : Mẫu được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
- Ngày thử nghiệm : Từ 17/04/2026 đến 04/05/2026
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN HẬU GIANG**  
**Ấp 2, xã Vị Thủy, TP. Cần Thơ**
- Lưu mẫu : Không  Có  Đến ngày: .....
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản lấy mẫu số 1284TP
  - Lấy mẫu theo: HD 5.7 - QT - 84
  - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
  - Thời gian và địa điểm: Lúc 09h50 ngày 17/04/2026 tại Trạm CNTT Phương Bình - Ấp Phương Quới, xã Phương Bình, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform (iso)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 <sup>(a)</sup>	< 1
2	Escherichia coli (iso)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 <sup>(a)</sup>	< 1
3	Màu sắc (iso)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	15
4	Mùi (iso)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH (iso)	-	TCVN 6492:2011	7,05 (tại 33,1°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Độ đục (iso)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (MDL = 0,23)	2
7	Hàm lượng Asen (As) (iso)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)	0,01
8	Hàm lượng Clo dư tự do (iso)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G:2023	0,67	Trong khoảng 0,2 - 1,0

Ghi chú: - (\*) QCVN 01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - (iso): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - (a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM  
HÓA SINH



- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo lường Chất Lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

STT	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)	
9	Chi số Permanganat (ISO)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)	2
10	Hàm lượng Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> tính theo N) (ISO)	mg/L	SMEWW 4500-NH <sub>3</sub> .F:2023	0,19	1

CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.